TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM THÀNH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HSST
Ngày: 13/02/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Chỉ và ông Phạm Việt Phương.

***- Thư ký ghi biên bản phiên tòa*:** Bà Đinh Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2023/HSST ngày 03 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST-HS ngày 01/02/2023, đối với bị cáo **Trần Văn T** , sinh năm 1990. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Khu dân cư Q, phường P, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hoá: 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Trần Văn Th và bà Nguyễn Thị C. Vợ: Trần Thị O. Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 09/9/2022 đến ngày 15/9/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 15/9/2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi liên quan:** Chị Trần Thị O, sinh năm 1994. Địa chỉ: Khu dân cư Q, phường P, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

**** Người làm chứng:*** Nguyễn Văn T1. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 09/9/2022, Trần Văn T điều khiển xe mô tô loại WAVE ALPHA, biển số 34D1-405.26 của vợ chồng T đi đến khu vực đường tàu thuộc huyện A, thành phố Hải Phòng, mục đích để mua ma túy về bán kiếm lời. Trên đường đi, T gặp bạn là anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1991, trú

tại: Khu dân cư T, phường P, thị xã K, tỉnh Hải Dương đang đứng ở rìa đường, gần cửa nhà anh Nguyễn Văn T1. Trần Văn T rủ anh Nguyễn Văn T1 đi xuống Hải Phòng chơi rồi điều khiển xe chở anh Nguyễn Văn T1 đi đến Quốc lộ 5 thuộc địa phận huyện A, thành phố Hải Phòng thì dừng xe và bảo anh Nguyễn Văn T1 xuống xe đứng chờ để Trần Văn T đi có việc. Sau đó, Trần Văn T điều khiển xe đi vào khu vực đường tàu cách đó khoảng 200 mét, mua của một người đàn ông tên L, không rõ lai lịch 02 túi Heroine với giá 6.000.000 đồng và được người này cho thêm 01 gói Heroine. Trần Văn T cất giấu số ma tuý nêu trên vào trong túi áo trước ngực bên phải đang mặc rồi điều khiển xe đi ra chỗ anh Nguyễn Văn T1 đang đứng chờ và bảo anh Nguyễn Văn T1 điều khiển xe chở Trần Văn T về. Hồi 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi anh Nguyễn Văn T1 điều khiển xe mô tô chở Trần Văn T về đến cổng khu công nghiệp Phú Thái thuộc khu Ga, thị trấn Phú Thái, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương thì bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hải Dương phối hợp với Công an thị trấn Phú Thái, huyện Kim Thành yêu cầu dừng xe để kiểm tra, thu giữ trong túi áo trước ngực bên phải Trần Văn T đang mặc 02 túi nilon loại vỏ bơm kim tiêm và 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng, Trần Văn T khai nhận đó là ma túy loại Heroine do Trần Văn T mua về mục đích để bán kiếm lời. Ngoài ra lực lượng công an còn quản lý của Trần Văn T chiếc xe máy biển số 34D1-405.26.

Kết luận giám định số 502/KL-KTHS ngày 12/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng trong 02 túi nilon loại vỏ bơm kim tiêm và gói giấy bạc mầu trắng được niêm phong trong phong bì gửi đến giám định có tổng khối lượng 5,419 gam là ma túy, loại Heroine. Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 5,288 gam ma túy loại Heroine; 02 vỏ túi nilon loại vỏ bơm kim tiêm, 01 mảnh giấy bạc mầu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định. Đối tượng giám định được hoàn lại trong niêm phong số 502/KL-KTHS.

Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 29/12/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố Trần Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận như quá trình điều tra và xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi liên quan chị Trần Thị O (là vợ bị cáo Trần Văn T) đề nghị Tòa án tuyên trả lại cho chị chiếc xe máy là tài sản chung vợ chồng, bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn

T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 09/9/2022.

Không phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 5,288 gam ma túy loại heroin, 02 vỏ túi nilon loại vỏ bơm kim tiêm, 01 mảnh giấy bạc màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 502/KLGĐ-PC09 có dấu của Phòng KTHS – Công an tỉnh Hải Dương.

Tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà Nước ½ trị giá chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, màu trắng, biển số 34D1-405.26. Trả lại cho chị Trần Thị O, sinh năm 1994 (Là vợ bị cáo Trần Văn T). Địa chỉ: Khu dân cư Q, phường P, thị xã K, tỉnh Hải Dương ½ trị giá chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, màu trắng, biển số 34D1-405.26.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và các chứng cứ xác định tội: Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo và lời khai của người làm chứng tại cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu được và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Hồi 20 giờ 30 phút ngày 09/9/2022, tại khu Ga, thị trấn Phú Thái, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, Trần Văn T có hành vi cất giấu trái phép 5,419 gam ma túy loại Heroine trong túi áo ngực đang mặc, mục đích để bán thì bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hải Dương phối hợp với Công an thị trấn Phú Thái, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[3] Về định khung: Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, căn cứ Kết luận giám định số 502/KL-KTHS ngày 12/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng trong 02 túi nilon loại vỏ bơm kim tiêm và gói giấy bạc mầu trắng được niêm phong trong phong bì gửi đến giám định có tổng khối lượng 5,419 gam là ma túy, loại Heroine.

Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT 9, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Mục đích bị cáo Trần Văn T cất giấu ma túy trong người để bán kiếm lời lấy tiền chi tiêu cá nhân.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố và xét xử bị cáo Trần Văn T về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Bị cáo là người nhận thức rõ được hành vi phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy của mình là nguy hiểm, bị Pháp luật nghiêm cấm nhưng vì hám lợi nên vẫn cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy và trật tự an toàn xã hội mà còn gây hoang mang cho quần chúng nhân dân, là một trong những nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, do đó cần phải có hình phạt nghiêm khắc phù hợp với hành vi của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nhằm mục đích thu lợi bất chính, cần thiết phạt bổ sung là phạt tiền sung vào ngân sách Nhà nước đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[8] Về vật chứng: Theo quy định tại điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác định 5,288 gam ma túy loại heroin là mẫu vật hoàn lại sau giám định, là vật chứng của vụ án, vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và 02 vỏ túi nilon loại vỏ bơm kim tiêm, 01 mảnh giấy bạc màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số

502/KLGĐ-PC09 có dấu của Phòng KTHS – Công an tỉnh Hải Dương, là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

Xác định chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, màu trắng, biển số 34D1-405.26, là tài sản chung của bị cáo và vợ là chị Trần Thị O, chị O không biết việc bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Cần tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà Nước ½ trị giá chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, màu trắng, biển số 34D1-405.26 và trả lại cho chị Trần Thị O, sinh năm 1994 (Là vợ bị cáo Trần Văn T). Địa chỉ: Khu dân cư Q, phường P, thị xã K, tỉnh Hải Dương ½ trị giá chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, màu trắng, biển số 34D1-405.26, sau khi đã trừ các chi phí phát sinh (Nếu có).

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí sơ thẩm hình sự.

Trong vụ án này:

Đối với người bán chất ma tuý cho Trần Văn T , tài liệu điều tra không xác định được là ai, ở đâu, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành không đủ căn cứ để xử lý.

Đối với anh Nguyễn Văn T1 đi cùng Trần Văn T đến thành phố Hải Phòng, nhưng không biết Trần Văn T đi mua ma túy và chị Trần Thị O (là vợ của Trần Văn T) không biết T sử dụng xe máy của vợ chồng đi mua ma tuý nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành không đặt ra việc xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

1/ Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

2/ Về hình phạt:

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Trần Văn T 07 (Bẩy) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 09/9/2022.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Trần Văn T 5.000.000 (Năm triệu) đồng sung ngân sách Nhà Nước.

3/ Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 5,288 gam ma túy loại heroin, 02 vỏ túi nilon loại vỏ bơm kim tiêm, 01 mảnh giấy bạc màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 502/KLGĐ-PC09 có dấu của Phòng KTHS – Công an tỉnh Hải Dương.

Tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà Nước ½ trị giá chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, màu trắng, biển số 34D1-405.26. Trả lại cho chị Trần Thị O, sinh năm 1994 (Là vợ bị cáo Trần Văn T). Địa chỉ: Khu dân cư Q, phường P, thị xã K, tỉnh Hải Dương ½ trị giá chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, màu trắng, biển số 34D1-405.26, sau khi đã trừ các chi phí phát sinh cho việc phát mại (nếu có).

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 16 giờ 00 phút ngày 05/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành).

4/ Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000đồng án phí sơ thẩm hình sự.

5/ Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- Bị cáo; người có quyền lợi liên quan;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT, Công an huyện Kim Thành;
- Cơ quan THAHS, Công an tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Phòng hồ sơ, Công an tỉnh Hải Dương;
- Bộ phận hồ sơ – nghiệp vụ , Công an huyện Kim Thành;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, hồ sơ thi hành án hình sự, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Văn Trung